

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG RIỀNG
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 75/2024/HS-ST

Ngày 24-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy An

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Phú Quốc

Ông Võ Minh Tuấn

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thái Trang - Là Thư ký Toà án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngọc Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 73/2024/TLST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 479/2024/QĐXXST- HS ngày 10 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Văn D, sinh ngày 02 tháng 6 năm 1994 tại huyện G, tỉnh Kiên Giang; Hộ khẩu thường trú: Ấp K, xã H, huyện G, tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: Số A, tổ I, Ấp K, xã H, huyện G, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Chí C (sinh năm: 1972) và bà Nguyễn Thị Tuyết L (sinh năm: 1973); Có vợ tên Nguyễn Thị Kim A và 01 người con 06 tuổi; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt; Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/8/2024 cho đến nay. Có mặt.

- **Bị hại:** Anh Phạm Văn G, sinh năm: 1992. Có mặt.

Nơi cư trú: Ấp K, xã H, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 00 ngày 11/5/2024, Lê Văn D đến nhà anh Huỳnh Minh T ngụ cùng ấp dự tiệc đám giỗ. Lê Văn D ngồi bàn ngoài sân gần lộ nông thôn. Đến khoảng 18 giờ 00 cùng ngày, Phạm Văn G cũng dự đám giỗ tại nhà anh T xong rồi chạy xe đi về, G chạy xe đi chậm chậm ngang bàn của D đang ngồi. Cả 2 nhìn qua, nhìn lại, tiếp đến Dự bất ngờ cầm ly thủy tinh (loại ly C1) dùng uống bia trong buổi tiệc, bước ra lộ đald đi đến xe G đang chạy đánh 01 cái vào vùng mắt phía bên trái của G, G té ngã và xe cũng ngã theo, ly thủy tinh bị vỡ ra nhiều mảnh. Hậu quả làm mi mắt trái và vùng trán, thái dương, mặt trái của G bị thương và chảy nhiều máu. D tiếp tục tiến đến dùng tay đánh vào người G nhiều cái làm G bị thương tích phần mềm vùng má trái, ngực, vai và lưng trái thì được mọi người đang dự tiệc can ngăn. Phạm Văn G được đưa đi cấp cứu và điều trị thương tích tại Bệnh viện Đ1, sau đó đến Bệnh viện Đ2 điều trị và đến ngày 14/5/2024 xuất viện.

Đối với Lê Văn D sau khi gây thương tích cho G, Lê Văn D đi về nhà. Sau đó công an xã H, huyện G mời Lê Văn D làm việc, tại đây Lê Văn D thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số 493/KLTTCT-PY ngày 22/7/2024 của trung tâm pháp y tỉnh K kết luận thương tích của Phạm Văn G như sau:

- Các kết quả chính:

Sẹo phần mềm mi mắt trái và vùng trán - thái dương - mặt trái (vết 1, 2, 3, 4, 5).

Chấn thương phần mềm vùng má trái, ngực, vai và lưng trái, đã được điều trị ổn. Hiện không còn thấy dấu vết thương tích.

Kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Phạm Văn G tại thời điểm giám định là: 16% (*Mười sáu phần trăm*).

- Vật gây thương tích:

Thương tích ở vùng mi trên mắt trái và vùng trán - thái dương - mặt trái (vết 1, 2,3,4,5) do vật có góc, cạnh sắc gây nên.

Chấn thương vùng má trái, ngực, vai và lưng trái do vật tày gây nên.

Theo kết luận giám định vật gây thương tích số 499/KLTTCT-PY ngày 25/7/2024 của trung tâm pháp y tỉnh K kết luận giám định vật gây thương tích của Phạm Văn G như sau:

- Các kết quả chính:

Mẫu vật (04 mảnh vỡ ly thủy tinh) gửi giám định đều là dạng vật có góc, cạnh sắc.

Thương tích ở vùng mi trên mắt trái và vùng trán - thái dương - mặt trái (vết 1,2, 3,4,5) do vật có góc; cạnh sắc gây nên.

Chấn thương vùng má trái, ngực, vai và lưng trái do vật tày gây nên.

- Kết luận:

Mẫu vật (04 mảnh vỡ ly thủy tinh) gửi giám định có đặc tính giống với đặc tính của vật gây thương tích, nên có thể gây ra được thương tích ở vùng mi trên mắt trái và vùng trán - thái dương - mặt trái (vết 1, 2, 3,4,5) của Phạm Văn G.

Mẫu vật (04 mảnh vỡ ly thủy tinh) gửi giám định không thể gây ra được các chấn thương vùng má trái, ngực, vai và lưng trái của Phạm Văn G.

- Vật chứng vụ án thu giữ được:

01 quay ly dính liền một phần thân ly kích thước 11cm x 11 cm.

01 mảnh vỡ của ly có kích thước 7,2 cm x 3,6 cm.

01 mảnh vỡ của ly có kích thước 05 cm x 3,2 cm.

01 mảnh vỡ của ly có kích thước 3,8 cm x 04 cm.

Ngày 12/8/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G, tỉnh Kiên Giang ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Lê Văn D để điều tra cho đến nay.

Bị cáo và bị hại đã tự thỏa thuận khắc phục xong toàn bộ thiệt hại là 48.313.383 đồng. Bị hại không yêu cầu gì thêm và yêu cầu Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại Bản cáo trạng số 76/CT-VKS ngày 27/11/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Lê Văn D về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134, thuộc trường hợp quy định tại các điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lê Văn D từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Ghi nhận việc bị cáo và bị hại đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường, khắc phục xong toàn bộ thiệt hại tổng số tiền là 48.313.383 đồng.

Bị cáo và bị hại đã tự thỏa thuận khắc phục toàn bộ thiệt hại, không yêu cầu gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết.

Đề nghị trả lại cho bị cáo số tiền tạm nộp khắc phục thiệt hại là 10.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0002479 ngày 12/11/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tịch thu, tiêu hủy công cụ phạm tội là:

01 quay ly dính liền một phần thân ly kích thước 11cm x 11 cm.

01 mảnh vỡ của ly có kích thước 7,2 cm x 3,6 cm.

01 mảnh vỡ của ly có kích thước 05 cm x 3,2 cm.

01 mảnh vỡ của ly có kích thước 3,8 cm x 04 cm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại không có khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn D khai nhận: Khoảng 18 giờ 00 ngày 11/05/2024, Lê Văn D đến nhà anh Huỳnh Minh T ngụ cùng ấp dự tiệc đám giỗ. Tại đây, Lê Văn D gặp Phạm Văn G, một lúc sau D cầm ly thủy tinh (loại ly C1) dùng uống bia trong buổi tiệc, đánh 01 cái vào vùng mắt phía bên trái của G, mục đích nhằm gây thương tích cho G. Hậu quả làm mí mắt trái và vùng trán, thái dương, mặt trái của G bị thương và chảy nhiều máu. D tiếp tục tiến đến dùng tay đánh vào người G nhiều cái làm G bị thương tích phần mềm vùng má trái, ngực, vai và lưng trái.

Theo kết luận giám định pháp y số 493/KLTTCT-PY ngày 22/7/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh K, kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của anh Phạm Văn G tại thời điểm giám định là 16% (*Mười sáu phần trăm*).

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra, lời khai của bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại thời điểm thực hiện tội phạm, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Sau khi đã uống rượu, tức giận nhất thời, giữa bị cáo và bị hại cũng không có mâu thuẫn gì trước, bị cáo đã sử dụng ly thủy tinh là hung khí nguy hiểm đánh trực tiếp

vào vùng mặt của anh G nhằm mục đích gây thương tích, hậu quả gây tổn hại cho sức khỏe với tỷ lệ thương tật là 16%, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, thể hiện thái độ xem thường pháp luật. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp.

Đối chiếu hành vi của bị cáo với quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đã có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Lê Văn D về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 thuộc trường hợp quy định tại các điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Do đó, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại, bị hại có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có người thân (ông bà nội) là người có công với cách mạng được nhà nước tặng thưởng Huân chương và Giấy khen nên Hội đồng xét xử xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo là phù hợp với chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước.

Bị cáo có nhân thân tốt.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và các tình tiết khác của vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, chuyển khung hình phạt liền kề nhẹ hơn thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát: Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Đại diện viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và các vấn đề khác đối với bị cáo là có căn cứ. Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 585, Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015: Ghi nhận việc bị cáo và bị hại đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường, khắc phục xong toàn bộ thiệt hại tổng số tiền là 48.313.383 đồng.

Bị hại không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Hoàn trả lại cho bị cáo số tiền tạm nộp khắc phục thiệt hại là 10.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0002479 ngày 12/11/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy công cụ phạm tội là: 01 quay ly dính liền một phần thân ly kích thước 11cm x 11 cm.

01 mảnh vỡ của ly có kích thước 7,2 cm x 3,6 cm.

01 mảnh vỡ của ly có kích thước 05 cm x 3,2 cm.

01 mảnh vỡ của ly có kích thước 3,8 cm x 04 cm.

Theo Quyết định chuyển vật chứng số 54/QĐ-VKS-GR ngày 27/11/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

[7] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Lê Văn D phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn D phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

2. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 38, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lê Văn D 06 (*sáu*) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt được tính kể từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 585, Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015:

Hoàn trả lại cho bị cáo Lê Văn D số tiền tạm nộp khắc phục thiệt hại là 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) theo biên lai thu tiền số 0002479 ngày 12/11/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Xử tịch thu, tiêu hủy: 01 quay ly dính liền một phần thân ly kích thước 11cm x 11 cm.

01 mảnh vỡ của ly có kích thước 7,2 cm x 3,6 cm.

01 mảnh vỡ của ly có kích thước 05 cm x 3,2 cm.

01 mảnh vỡ của ly có kích thước 3,8 cm x 04 cm.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 54/QĐ-VKS ngày 27/11/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang)

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Lê Văn D phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

Báo cho bị cáo, bị hại biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 24/12/2024.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Chi cục THADS;
- Đường sự;
- UBND xã;
- Lưu HS, VP

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thúc An